

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng, chống tham nhũng**  
**Quý I năm 2019**

Tiếp nhận Công văn số 110/TTT-VP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thanh tra tỉnh V/v báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I/2019;

Sở Tài chính Ninh Thuận báo cáo kết quả với các nội dung như sau:

**I. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng:**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:**

- Tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm túc sinh hoạt “Ngày pháp luật” theo tinh thần Chỉ thị số 33/2010/CT-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 120/TTCP-C.IV ngày 28/01/2019 của Thanh tra Chính phủ V/v Triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập; Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về minh bạch tài sản thu nhập; đảm bảo tính trung thực, khách quan, nêu cao tính tiên phong gương mẫu của các đối tượng phải kê khai trong kê khai, công khai, kiểm soát việc kê khai theo yêu cầu tại Công văn số 5241/UBND-NC ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc báo cáo kết quả công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

- Tham mưu ban hành Quyết định số 01/QĐ-STC ngày 02/01/2019 của Giám đốc Sở Tài chính Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Tài chính Ninh Thuận, thay thế Quyết định số 05/QĐ-STC ngày 05/01/2018 của Giám đốc Sở Tài chính Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Tài chính Ninh Thuận.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 33/QĐ-STC ngày 10/5/2018 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của Sở Tài chính.

- Báo cáo việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà không đúng quy định trong dịp tết Kỷ Hợi năm 2019.

- Triển khai xây dựng tiêu chuẩn định mức diện tích chuyên dùng theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa cho các đơn vị; Tham mưu tiếp nhận, thanh lý, điều chuyển tài sản theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm tối đa các khoản chi hành chính và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác. Trong mua sắm tuân thủ đúng quy định của nhà nước, quy định của cơ quan bảo đảm thiết thực – tiết kiệm – hiệu quả.

- Duy trì hệ thống mạng bảo đảm thông suốt từ Bộ Tài chính - Sở Tài chính - phòng Tài chính các huyện, thành phố phục vụ cho công tác Tabmis, cấp mã dự án đầu tư, vốn đầu tư, góp phần nâng cao tính minh bạch, kịp thời, thống nhất, tiết kiệm từ đó tăng cường tính hiệu quả trong quản lý, điều hành tài chính công.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có.

### **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:**

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Sở Tài chính không có đơn vị trực thuộc nên không tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không có.

## **II. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác phòng chống tham nhũng và dự báo tình hình:**

**1. Đánh giá tình hình tham nhũng:** Sở Tài chính không phát sinh hiện tượng tham nhũng.

**2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng:** Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo kịp thời nên không có tham nhũng phát sinh tại Sở Tài chính.

**3. Dự báo tình hình tham nhũng:** Không.

**III. Phương hướng nhiệm vụ của công tác phòng, chống tham nhũng trong kỳ tiếp theo:**

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định mức thu tiền khu vực biển và hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020

- Tiếp tục công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các vụ việc liên quan đến tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng; đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả, tiến tới chấm dứt tình trạng tham nhũng vật gây bức xúc được dư luận quan tâm.

- Tiếp tục bố trí lịch tiếp công dân hàng tháng của Lãnh đạo Sở và cán bộ, công chức tiếp công dân theo đúng quy định.

- Tiếp tục Giám sát, kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính và tổ chức sinh hoạt ngày pháp luật hàng tháng theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung công tác phòng chống tham nhũng Quý I năm 2019 của Sở Tài chính./.

*Nơi nhận:*

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr .PNHT.



**Nguyễn Văn Trường**

## **Kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản**

1/ Việc minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018:

a/ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Số văn bản chỉ đạo của cấp ủy đảng.
- Số văn bản chỉ đạo của cấp chính quyền.

b/ Kết quả kê khai tài sản, thu nhập:

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai
- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị chậm tổ chức việc kê khai
- Tổng số người phải kê khai: 37 người
- Tổng số người phải kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý: 03 người (chiếm 8,11%)
- Số người đã thực hiện kê khai: 37 người (đạt 100%)
- Số người chậm thực hiện kê khai: 0 người.

c/ Kết quả công khai bản kê khai và giải trình việc kê khai:

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: 37 bản
- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp
- Số bản kê khai được công khai (lý do?)
- Số người được yêu cầu giải trình rõ việc kê khai tài sản, thu nhập

d/ Kết quả xác minh tài sản, thu nhập:

- Số người được xác minh tài sản, thu nhập
- Số người đã có kết luận về sự minh bạch tài sản, thu nhập
- Số người đã có kết luận về kê khai tài sản, thu nhập không trung thực

đ/ Xử lý vi phạm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai tài sản, thu nhập.
- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổng hợp, báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập.
- Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập.
- Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.
- Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong việc xác minh tài sản, thu nhập không trung thực.

- Kết quả xử lý: khiển trách, cảnh cáo và các hình thức khác.

e/ Đề xuất, kiến nghị:

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện
- Những kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả trong minh bạch tài sản, thu nhập.

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  
(Đính kèm theo báo cáo số 535 /BC-STC ngày 04 tháng 03 năm 2019 của Sở Tài chính)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	-
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	-
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt CB, CC, VC, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	-
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	-
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	-
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ,TC,ĐV	-
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ,TC,ĐV	-
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	-
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	-
10	Số cuộc thanh tra kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	-
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	-
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	-
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	-
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	-
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	-
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	-
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	-
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	-
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ,TC,ĐV	-
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	-
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	-
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	-
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	-
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	-
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ,TC,ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	-
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	-
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	-
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	-

<b>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người
<b>Qua điều tra tội phạm</b>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người
<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người
<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng
50	+ Đất đai	m <sup>2</sup>
<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng
52	+ Đất đai	m <sup>2</sup>
<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng
54	+ Đất đai	m <sup>2</sup>
<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương	
	+ Tặng Giấy khen	

**Ghi chú:** Số liệu dòng 15 + 16: Số phát sinh giai đoạn từ 16/12/2018 – 01/03/2019 (Không tính các năm trước)